



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI
209 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3822 8799 Fax: (08) 3822 6283

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2014

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
5. Định hướng phát triển.....	5
6. Các rủi ro:	5
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	10
4. Tình hình tài chính.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tình hình tài chính.....	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	17
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	18
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	19
1. Hội đồng quản trị.....	19
2. Ban Kiểm soát	20
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	20

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	21
1. Đơn vị kiểm toán:	21
2. Ý kiến kiểm toán:	21
3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:	21

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301471330 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 31/08/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 08/08/2013.
- Vốn điều lệ: 87.044.800.000 (Tám mươi bảy tỷ bốn mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 87.044.800.000 (Tám mươi bảy tỷ bốn mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng).
- Địa chỉ: 209, Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (84 – 8) 3823 8799.
- Số fax: (84 – 8) 3822 6283.
- Website: www.safi.com.vn.
- Mã cổ phiếu: SFI.

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI chính thức đi vào hoạt động tháng 11 năm 1992.
- Tháng 05/1998 chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần.
- Ngày 29/12/2006 Công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

b. Quá trình phát triển

- SAFI chính thức đi vào hoạt động tháng 11 năm 1992 là một trong những Công ty đại lý vận tải hàng đầu trong cả nước, SAFI có khả năng cung cấp các dịch vụ Logistics, Đại lý vận tải Đa phương thức và Đại lý Môi giới Hàng hải. Đến năm 2012, ngoài trụ sở chính tại Tp Hồ Chí Minh thì SAFI còn 06 chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng, Vũng Tàu, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Quảng Ninh. Công ty có 3 công ty con và 2 công ty liên doanh liên kết. Hệ thống đại lý của Công ty trải rộng trên khắp Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc và Châu Phi.

- Hệ thống phương tiện và trang thiết bị của SAFI hiện tại gồm 13 đầu kéo CNTR, 18 rơ moóc 40', 18 xe tải phục vụ cho hàng đi lý hải quan. Ba hệ thống kho bãi: Kho tại Phú Thuận, Q.7 có diện tích khu vực 10.000m²; Kho tại khu công nghiệp Vân Đồn – Đà Nẵng có diện tích khu vực 9.500m² và Kho tại Phú Thị - Gia Lâm – Hà Nội có diện tích khu vực 4.500m².
- Ngoài ra, cao ốc văn phòng 209 Nguyễn Văn Thủ - Quận 1 – Tp Hồ Chí Minh đã được đưa vào hoạt động từ tháng 8 năm 2013.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Đại lý Vận tải đa phương thức quốc tế;
- Đại lý uỷ thác quản lý container và giao nhận hàng hoá;
- Khai thác, thu gom hàng hoá và vận tải nội địa;
- Giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu;
- Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải;
- Dịch vụ hàng hải và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh khai thác kho bãi;
- Vận chuyển hàng hoá quá cảnh đi Lào, Campuchia và ngược lại (chỉ thực hiện khi có đầy đủ thủ tục về hàng quá cảnh);
- Đóng gói bao bì hàng hoá;
- Cho thuê văn phòng làm việc;
- Mua bán thực phẩm tươi sống, đồ gỗ nội thất, quần áo may sẵn, giày dép, kim khí điện máy, điện tử, điện lạnh và phụ kiện;
- Sản xuất, mua bán bao bì, chèn lót;
- Mua bán động vật sống, bò sát (trừ kinh doanh động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia quy định và các loại động vật quý hiếm khác cần được bảo vệ), hàng thuỷ, hải sản;
- Mua bán gốm sứ, sơn mài, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp đồ gỗ gia dụng, máy móc, thiết bị, phụ kiện hàng điện tử, điện lạnh (không sản xuất gia công tại trụ sở);
- Sản xuất, gia công quần áo, giày dép (không sản xuất, gia công tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê vỏ container;

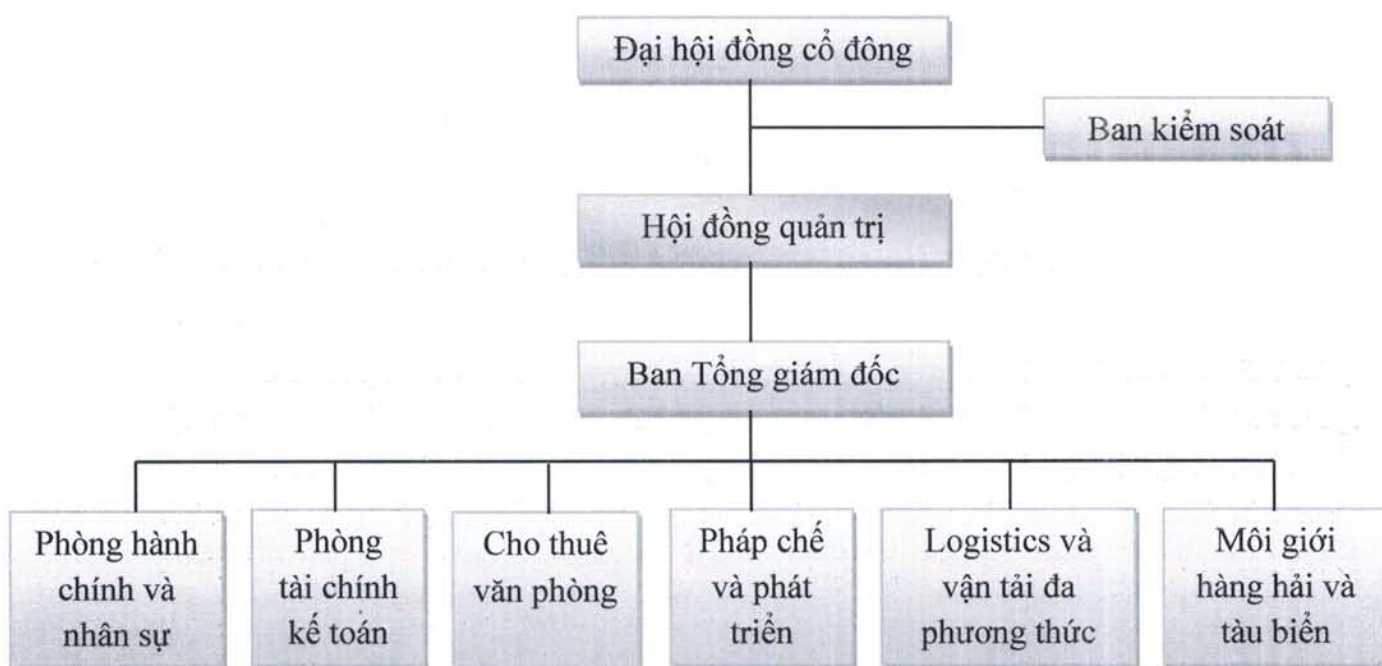
Địa bàn kinh doanh chính: Trong nước và quốc tế.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị SAFI bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Giám đốc Khối chức năng. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua Giám đốc phụ trách khối.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý.



c. Các công ty con (sở hữu trực tiếp) :

- + **Công ty TNHH Cosco Container Lines Việt Nam**
 - 209, Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
 - Ngành nghề: Đại lý tàu biển.
 - Vốn điều lệ: 600.000 USD.
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 51%.
- + **Công ty TNHH đại lý vận tải Cosfi:**
 - 209, Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

- Ngành nghề: Giao nhận và đại lý tàu biển.
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100%.

+ Công ty TNHH SITC Việt Nam:

- Địa chỉ: Phòng 419-420-421 TD - Business Center, Lô 20A, đường Lê Hồng Phong, Thành phố Hải Phòng.
- Ngành nghề: Giao nhận và đại lý tàu biển.
- Vốn điều lệ: 7.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 51%.

d. Các công ty con (sở hữu gián tiếp) :

+ Công ty TNHH SITC Logistics Việt Nam:

- Địa chỉ: Phòng 420 TD - Business Center, Lô 20A, đường Lê Hồng Phong, Thành phố Hải Phòng.
- Ngành nghề: Giao nhận và đại lý tàu biển.
- Vốn điều lệ: 4.174.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 49,98%.

e. Công ty liên kết:

+ Công ty TNHH Vận Tải và Giao Nhận Yusen Quốc tế (Việt Nam)

- Địa chỉ: 2A – 4A Tôn Đức Thắng – P. Bến Nghé – Quận 1 – TP.HCM
- Ngành nghề: Dịch vụ giao nhận quốc tế và kinh doanh vận tải.
- Vốn điều lệ: 600.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 45%

+ Công ty TNHH KCTC Việt Nam

- Địa chỉ: 473 Điện Biên Phủ, phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Ngành nghề: Dịch vụ giao nhận quốc tế và kinh doanh vận tải.
- Vốn điều lệ: 900.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 23%

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: phát triển hạ tầng kho bãi, tiếp vận, Logistics và Vận tải Đa phương thức quốc tế.
- Chiến lược kinh doanh của SAFI tập trung vào con người làm nền tảng phát triển dịch vụ.
- Dịch vụ môi giới, đại lý tàu biển sẽ ưu tiên tập trung vào mảng dầu thô, duy trì chất lượng dịch vụ thuyền viên, đại lý tàu với các thân chủ đã được chỉ định.
- Dịch vụ khai quan, giao nhận, chủ trương mở rộng hoạt động chào bán hàng, khai thác tốt kho bãi theo hướng cung cấp dịch vụ trọn gói, tập trung phát triển hệ thống khách hàng lớn tại Tp HCM và Hà Nội.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: dịch vụ kho bãi và giao nhận vận tải.
- Kế hoạch mở rộng đầu tư thêm vào các mảng như: mở rộng thêm hệ thống kho bãi tại Hà Nội và Tp HCM, Hải Phòng, đầu tư và đào tạo thêm nhân lực để đẩy mạnh mảng bán dịch vụ, đầu tư vào hệ thống phần mềm quản lý tài chính và nghiệp vụ chuyên môn, tìm kiếm và đầu tư vào các Công ty nhỏ cùng ngành nghề để tăng thị phần trong nước.

6. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế

Kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây đạt tốc độ tăng trưởng khá thấp. Năm 2012 và 2013 GDP chỉ tăng trưởng 5,03% và 5.42% (Nguồn: Tổng cục thống kê). Mặc dù nền kinh tế đang có dấu hiệu phục hồi, kinh tế Việt Nam vẫn còn đối mặt với rất nhiều khó khăn. Vì vậy, việc xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn này đối với các doanh nghiệp thực sự là bài toán không đơn giản.

Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn sau gia nhập WTO còn chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan biến động khó lường như giá dầu, giá vàng, giá nguyên vật liệu, năng lượng... Những nhân tố này có khả năng làm cho nền kinh tế tăng trưởng chậm hơn hoặc giảm mức tăng trưởng, tất yếu sẽ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

b. Rủi ro về chính sách và luật pháp

Những chính sách của Chính phủ có ảnh hưởng rất lớn và trực tiếp tới nền kinh tế nói chung và sự phát triển của Công ty nói riêng. Các chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà Nước, chính sách xuất nhập khẩu, hệ thống thuế, phí, các thủ tục hải quan, thuế quan... đều tác động rất lớn tới sự phát triển của Công ty.

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay vẫn chưa thật hoàn chỉnh, thường xuyên có sự đổi mới và thay thế. Thêm vào đó, vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp và chồng chéo

trong lĩnh vực hành chính, nhất là những quy định về thủ tục hải quan và các hoạt động có liên quan đến xuất nhập khẩu. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh dịch vụ Logistics của Công ty.

c. Rủi ro lãi suất

Mặc dù năm 2013 lạm phát của Việt Nam thấp nhất trong 10 năm trở lại đây, tuy nhiên, lạm phát thường tăng cao và bất thường trong những năm gần đây đã dẫn tới sự thay đổi khó lường của lãi suất. Nếu không có các biện pháp bảo hiểm rủi ro lãi suất thích hợp, hoạt động của Công ty có thể sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực từ những thay đổi của lãi suất trên thị trường.

Để hạn chế rủi ro này, ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các phòng ban có liên quan phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc lập kế hoạch đầu tư, kế hoạch huy động vốn, sử dụng vốn nhằm tạo được tính chủ động trong việc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn vào hoạt động kinh doanh, giảm thiểu tác động của những thay đổi lãi suất trên thị trường đối với hoạt động của Công ty.

d. Rủi ro kinh doanh

Hoạt động của Công ty gắn chặt với hoạt động của các hãng tàu lớn mà Công ty có quan hệ đối tác. Do sự biến động của thị trường hàng hải thế giới nói chung và biến động trong kinh doanh của các hãng tàu này sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thị trường giao nhận vận chuyển hàng hoá và dịch vụ hàng hải Việt Nam đang diễn ra cạnh tranh khốc liệt do việc gia tăng mạnh cả về số lượng và chất lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này. Đặc biệt là khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các khu lân cận tập trung rất đông các doanh nghiệp cùng ngành, ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

e. Rủi ro bất khả kháng

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, bão lớn v.v... là những rủi ro bất khả kháng, khó lường trước, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã tiến hành tham gia mua bảo hiểm cho tài sản mà Công ty đang khai thác, sử dụng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Doanh thu thuần	331.252.063.227	458.496.635.753
Giá vốn hàng bán	184.750.502.366	326.347.423.455
Lợi nhuận gộp	146.501.560.861	132.149.212.298
Doanh thu hoạt động tài chính	27.194.580.085	13.114.512.545
Chi phí tài chính	2.058.127.631	4.368.901.596
Chi phí bán hàng	-	2.614.062.517
Chi phí quản lý doanh nghiệp	129.130.417.095	103.231.288.693
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh	42.507.596.220	35.049.472.037
Lợi nhuận khác	915.574.310	(4.139.943)
Lãi (lỗ) trong liên doanh, liên kết	10.028.045.536	12.571.661.411
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.451.216.066	47.616.993.505
Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.078.473.506	12.319.662.574
Lợi nhuận sau thuế TNDN	44.372.742.560	35.297.330.931
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông cty mẹ	37.910.267.536	30.062.671.619
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.566	3.454

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2012 và 2013 của Công ty

Năm 2013 Công ty tiếp tục có sự tăng trưởng doanh thu thuần ấn tượng với mức tăng hơn 38,41%, so với năm 2012, đạt hơn 458,50 tỷ đồng. Trong năm 2013, mặc dù chi phí quản lý doanh nghiệp giảm mạnh, giảm hơn 20% so với năm 2012, tuy nhiên các khoản chi phí khác như giá vốn hàng bán, chi phí tài chính đã tăng mạnh hơn so với tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần. Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng từ 55,77% lên 71,18%, trong khi doanh thu hoạt động tài chính cũng giảm mạnh, vì vậy, lợi nhuận kế toán trước thuế và sau thuế cũng đã giảm tương đối, lần lượt là -10,92% và 20,45%. Mặc dù có sự giảm sút

đáng kể, tuy nhiên, lợi nhuận của Công ty vẫn duy trì được ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành và trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp rất nhiều khó khăn.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	So với kế hoạch			So với năm liền kề		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	298,13	458,50	153,79%	331,25	458,50	138,42%
2	Lợi nhuận trước thuế	48,11	47,62	98,98%	53,45	47,62	89,09%
3	Lợi nhuận sau thuế	39,94	35,30	88,38%	37,91	35,30	93,12%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 của Công ty

Trong năm 2013, nhờ sự nỗ lực vượt bậc của cán bộ công nhân viên và sự chỉ đạo sáng suốt của Ban tổng giám đốc, cùng với định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị Công ty, đã giúp Công ty vượt được nhiều chỉ tiêu đề ra, doanh thu thuần của Công ty đạt hơn 458 tỷ đồng, vượt 53,79% so với kế hoạch ĐHCĐ đề ra, tăng hơn 38,42% so với cùng kỳ, có thể nói là mức tăng trưởng rất cao so với các doanh nghiệp cùng ngành và với bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới đang hết sức khó khăn như hiện nay. Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 47,62 tỷ đồng, xấp xỉ kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

o Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch HĐQT	13,10%
2	Trần Mạnh Hà	Ủy viên HĐQT	0,17%
3	Nguyễn Cao Cường	Ủy viên HĐQT	2,17%
4	Vũ Văn Trực	Ủy viên HĐQT	3,00%
5	Trần Nguyên Hùng	Ủy viên HĐQT	1,49%

o **Thành viên Ban Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Cao Cường	Tổng giám đốc	2,17%
2	Bùi Quang Cảnh	Phó Tổng giám đốc	0,58%
3	Trần Nguyên Hùng	Phó Tổng giám đốc	1,49%
4	Nguyễn Thanh Tuyền	Kế toán trưởng	0,46%

o **Thành viên Ban kiểm soát**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban	0,96%
2	Lê Thị Thanh Tụ	Thành viên	0,04%
3	Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên	0,00%

b. **Những thay đổi trong ban điều hành:** không có sự thay đổi.

c. **Số lượng cán bộ, nhân viên**

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 là 275 người. Trong đó:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
A. Phân theo đối tượng lao động		
Lao động trực tiếp	247	89,82%
Lao động gián tiếp	28	10,18%
B. Phân theo trình độ lao động		
Trình độ đại học và trên đại học	167	60,73%
Trình độ trung cấp và cao đẳng	17	6,18%
Lao động phổ thông	91	33,09%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2013, Công ty đã hoàn hành xây dựng toà nhà văn phòng tại 209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, giá trị dự toán đầu tư là 30.603.513.980 đồng. Nguyên giá của toà nhà sẽ được điều chỉnh lại khi có Quyết toán đầu tư chính thức và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Tên Công ty và các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Công ty TNHH Cosco Container Lines VN		
+ Tài sản ngắn hạn	105.380.427.326	95.095.088.277
+ Tài sản dài hạn	3.557.456.379	5.956.972.769
+ Nợ ngắn hạn	88.805.981.199	79.566.292.620
+ Nợ dài hạn	35.513.000	0
+ Tổng doanh thu	45.954.302.823	53.369.614.185
+ Lợi nhuận sau thuế	10.038.006.285	6.207.756.229
<i>Phần sở hữu trong kết quả kinh doanh của công ty con:</i>		
+ Tổng doanh thu	23.436.694.440	27.218.503.234
+ Lợi nhuận sau thuế	5.524.916.130	3.165.955.677
Công ty TNHH Đại lý Vận tải Cosfi		
+ Tài sản ngắn hạn	0	2.953.018.422
+ Tài sản dài hạn	0	132.526.800
+ Nợ ngắn hạn	0	2.940.066.942
+ Nợ dài hạn	0	0
+ Tổng doanh thu	0	4.926.759.090
+ Lợi nhuận sau thuế	0	45.478.280
<i>Phần sở hữu trong kết quả kinh doanh của công ty con:</i>		
+ Tổng doanh thu	0	4.926.759.090
+ Lợi nhuận sau thuế	0	45.478.280

Tên Công ty và các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Công ty TNHH SITC Việt Nam		
+ Tài sản ngắn hạn	97.834.960.698	88.789.447.422
+ Tài sản dài hạn	4.479.149.983	8.085.188.333
+ Nợ ngắn hạn	92.301.100.985	86.410.155.096
+ Nợ dài hạn	-	0
+ Tổng doanh thu	87.569.576.134	50.330.332.468
+ Lợi nhuận sau thuế	3.150.718.253	3.315.968.793
<i>Phần sở hữu trong kết quả kinh doanh của công ty con:</i>		
+ Tổng doanh thu	44.660.483.828	25.668.469.559
+ Lợi nhuận sau thuế	1.606.866.309	1.691.144.084
Công ty TNHH SITC Logistics Việt Nam		
+ Tài sản ngắn hạn	0	19.572.831.450
+ Tài sản dài hạn	0	2.013.202.257
+ Nợ ngắn hạn	0	16.276.419.851
+ Nợ dài hạn	0	0
+ Tổng doanh thu	0	115.016.202.731
+ Lợi nhuận sau thuế	0	1.135.613.856
<i>Phần sở hữu trong kết quả kinh doanh của công ty con:</i>		
+ Tổng doanh thu	0	57.485.098.125
+ Lợi nhuận sau thuế	0	567.579.805
Công ty TNHH Vận Tải và Giao Nhận Yusen (Việt Nam)		
+ Tài sản ngắn hạn	283.983.089.838	266.725.897.419
+ Tài sản dài hạn	16.644.375.241	42.695.494.419
+ Nợ ngắn hạn	88.795.568.347	97.449.820.933
+ Nợ dài hạn	381.371.302	0
+ Tổng doanh thu	592.207.574.167	623.948.928.057

Tên Công ty và các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
+ Lợi nhuận sau thuế	32.161.873.965	26.595.593.211
<i>Phần sở hữu trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết :</i>		
+ Tổng doanh thu	266.493.408.375	280.777.017.625
+ Lợi nhuận sau thuế	14.472.843.284	11.968.016.945
Công ty TNHH KCTC Việt Nam		
+ Tài sản ngắn hạn	44.047.238.138	56.761.781.854
+ Tài sản dài hạn	12.282.372.958	11.107.954.338
+ Nợ ngắn hạn	31.190.309.948	40.501.515.453
+ Nợ dài hạn		0
+ Tổng doanh thu	134.642.495.841	186.362.768.783
+ Lợi nhuận sau thuế	1.465.726.747	2.694.054.467
<i>Phần sở hữu trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết :</i>		
+ Tổng doanh thu	30.967.774.043	42.863.436.820
+ Lợi nhuận sau thuế	337.117.152	619.632.527

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	491.416.843.230	517.823.943.334	5,37%
Doanh thu thuần	331.252.063.227	458.496.635.753	38,41%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.507.596.220	35.049.472.037	(16,66%)
Lợi nhuận khác	915.574.310	(4.139.943)	-
Lợi nhuận trước thuế	53.451.216.066	47.616.993.505	(10,92%)
Lợi nhuận sau thuế	44.372.742.560	35.297.330.931	(20,45%)

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2012 và năm 2013 của Công ty

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.10	1,21
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.10	1,21
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng nguồn vốn	Lần	0.50	0,49
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1.08	0,98
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	645,73	1.022,41
- Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	Vòng	0,71	0,91
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/doanh thu thuần (ROS)	%	11,44%	6,56%
- Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	16,50%	12,19%
- Hệ số LNST/tổng tài sản (ROA)	%	9,04%	5,81%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	4.566	3.454
- Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (BV)	Đồng	26.387	28.322

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2012 và năm 2013 của Công ty

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. Cổ phần:**

- Cổ phiếu phổ thông: 8.704.480 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 87.044.800.000 đồng (Tám mươi bảy tỷ bốn mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 414.499 cổ phiếu



b. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Danh mục	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				tổ chức	cá nhân
A	Vốn cổ phần	8.704.480	100%	54	1372
1	Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.362.373	27,14%	2	1
2	Cổ đông nắm giữ từ 1% - 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.663.217	48,01%	6	9
3	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.123.230	29,95%	46	1362
4	Cổ phiếu quỹ	0	0%	-	-
B	Trong đó:				
1	Vốn Nhà nước	778.034	8,94%	1	-
2	Vốn nước ngoài	992.117	11,40%	8	60

Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết

STT	Tên cổ đông	Số lượng nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV	778.034	8,94%
2	Nguyễn Hoàng Anh	1.139.999	13,10%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	444.340	5,10%
	Tổng cộng	2.362.373	27,14%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2013, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tuy nhiên, Công ty đã chào bán riêng lẻ 200.000 trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, kỳ hạn 1 năm, với tỷ lệ chuyển đổi 1 : 5,89.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Hiện nay Công ty không sở hữu cổ phiếu quỹ, trong năm 2013 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm 2013, một năm với nhiều khó khăn và những diễn biến không thuận lợi của nền kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng, dù vậy Công ty cũng đã có những tiến bộ trong năm qua về chuyển biến tích cực trong định hướng kinh doanh và tăng cường giám sát, quản trị rủi ro trong toàn hệ thống góp phần trong việc đưa công ty đứng vững và phát triển trong bối cảnh khó khăn chung của ngành.

- Về chuyển biến kịp thời trong định hướng kinh doanh toàn công ty: Ban Tổng giám đốc Công ty đã nhanh chóng có nhiều chính sách cắt giảm chi phí, tăng trưởng doanh thu hợp lý. Doanh thu thuần của Công ty đã tăng trưởng rất nhanh, đạt hơn 458 tỷ đồng, tăng 38,41% so với cùng kỳ, vượt 53,79% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế cũng được duy trì, đạt hơn 35 tỷ đồng, xấp xỉ kế hoạch đề ra.
- Giám sát và quản trị rủi ro: Tăng cường giám sát việc thực hiện quy chế, nội quy, kỷ luật lao động, việc sử dụng lao động, thời gian làm việc.....của các phòng ban và của toàn thể cán bộ, nhân viên của Công ty. Đồng thời nâng cao công tác phòng ngừa và quản trị rủi ro, nhằm hạn chế đến mức tối đa những thiệt hại có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của toàn công ty

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2013:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Tài sản ngắn hạn	271.403.699.503	284.794.551.302	4,93%
2	Tài sản dài hạn	220.013.143.727	233.029.392.032	5,92%
	Tổng cộng	491.416.843.230	517.823.943.334	5,37%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 của Công ty.

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 bao gồm:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	119.710.308.944	101.682.532.574	84,94%

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
2	Máy móc thiết bị	1.700.824.420	1.656.802.990	97,41%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	39.907.165.845	25.306.511.240	63,41%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	2.050.036.581	885.408.465	43,17%
5	TSCĐ khác	-	-	-
	Tổng cộng	163.368.335.790	129.531.255.269	79,29%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 của Công ty.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Nợ ngắn hạn	246.934.854.216	234.987.099.666	(4,84%)
2	Nợ dài hạn	35.513.000	20.000.000.000	570,43%
	Tổng cộng	246.970.367.216	254.987.099.666	3,25%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 của Công ty.

- Tình hình vay nợ hiện tại

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tình hình dư nợ vay	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.045.105.088	949.426.472	(53,56%)
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-
3	Vay và nợ dài hạn	-	20.000.000.000	-
	Tổng cộng	2.045.105.088	20.949.426.472	924,40%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 của Công ty.

Trong năm 2013, Công ty đã phát hành thành công 20 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi với lãi suất 9%/năm. Công ty tiếp tục duy trì việc vay nợ thấp, giảm thiểu chi phí lãi vay trong hoạt động kinh doanh.

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Trong năm 2012, Công ty có lãi chênh lệch tỉ giá phát sinh là 6.901.867.309 đồng, lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm là 95 1.897.007 đồng, lỗ do chênh lệch tỷ giá phát sinh là 2.448.664.467 đồng, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm là 25.719.903 đồng. Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá đã đóng góp 5.379.379.946 đồng vào lợi nhuận của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2013, Công ty đã tái cơ cấu bộ máy quản lý, xây dựng các kế hoạch tài chính, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về phát triển hạ tầng kho bãi, tiếp vận và logistics, Công ty đã và đang xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên một cách chuyên nghiệp. Xác định đội ngũ nhân lực là sức mạnh cốt lõi, đặc biệt chú trọng đến nguồn nhân lực ngay từ những bước tuyển chọn đầu tiên, Công ty đã tập hợp được 1 đội ngũ nhân viên năng động, bản lĩnh, được đào tạo bài bản và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Ngoài ra, Công ty còn luôn chú trọng đầu tư nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, nhằm đạt được tối đa sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2013, nền kinh tế nước ta vẫn còn rất nhiều khó khăn, kinh tế tăng trưởng thấp, số doanh nghiệp giải thể và ngừng hoạt động tăng cao,...từ đó ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty. Mặc dù vậy, lợi nhuận trước thuế hợp nhất vẫn đạt hơn 47 tỷ đồng, xấp xỉ kế hoạch đề ra. Có được kết quả trên là do Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo đối với Ban điều hành công ty để vượt qua những khó khăn và đưa ra các quyết định hợp lý trong điều hành hoạt động công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trước tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn gặp nhiều khó khăn, Ban Tổng giám đốc đã đề ra các chương trình, các giải pháp và quyết định phù hợp với tình hình thực tế của nền kinh tế, đảm bảo hiệu quả trong điều hành kinh doanh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ 2013, Điều lệ

Công ty, quy định của luật pháp và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển của Công ty và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Trong năm 2013, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát đối với Tổng giám đốc Công ty thông qua việc ban hành kịp thời các nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động của công ty. Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ.

Trong năm, HĐQT đã giám sát chặt chẽ Tổng giám đốc trong công tác huy động vốn và giải ngân vốn đầu tư cho dự án xây dựng cao ốc văn phòng. Nhìn chung, Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các công việc này. Là thành viên HĐQT do đó Tổng giám đốc đã thường xuyên báo cáo những vấn đề liên quan đến công tác điều hành và đề xuất kịp thời những kiến nghị trong các cuộc họp HĐQT, do đó tạo điều kiện cho công tác giám sát của HĐQT được chặt chẽ hơn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong hoạt động kinh doanh, tái cấu trúc nguồn vốn, tài chính, nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty và tối ưu hoá nguồn thu.
- Kiểm soát chặt chẽ chính sách chi tiêu, nâng cao hiệu suất làm việc của nhân viên.
- Kiểm soát chất lượng dịch vụ, tăng cường đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp.
- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của ban điều hành, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, nghiên cứu và áp dụng các công cụ quản lý rủi ro tài chính.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự, quy trình làm việc, áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh tiên tiến, các bộ định mức, quy chế giám sát, kiểm soát nội bộ, các hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo bộ máy quản lý điều hành giám sát hoạt động chuyên nghiệp, trách nhiệm cao và có hiệu quả, cam kết mang lại lợi ích cho các cổ đông.
- Thực hiện những quy định mới của nhà nước về công tác quản trị công ty như: Các quy định về tổ chức Đại hội cổ đông; Điều chỉnh Điều lệ và quy chế quản trị công ty; Thành lập các tiểu ban của Hội đồng quản trị; Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.
- Chỉ đạo cộng tác triển khai đầu tư dự án kịp tiến độ, đồng thời định hướng việc xúc tiến dự án để chuẩn bị nguồn dự án cho tương lai. Chỉ đạo công tác huy động vốn đảm bảo cung ứng vốn kịp thời cho hoạt động đầu tư đồng thời giám sát chặt chẽ khả năng thanh toán của công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/ Độc lập /không điều hành	Chức vụ tại các tổ chức khác
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch	Không điều hành	Phó GD Công ty TNHH Đại lý Vận tải Cosfi
2	Trần Mạnh Hà	TV	Không điều hành	Trưởng Ban pháp chế Vinalines
3	Nguyễn Cao Cường	TV	Điều hành	
4	Vũ Văn Trực	TV	Độc lập	
5	Trần Nguyên Hùng	TV	Điều hành	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập tiểu ban.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2013, Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 cuộc họp HĐQT và HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức để thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả kinh doanh quý, 6 tháng, hoạch định chiến lược kinh doanh theo quý, năm, giải quyết các vấn đề phát triển thị trường, các định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh.

Qua các cuộc họp HĐQT quyết định các vấn đề chính sau:

- Nội dung Đại hội cổ đông năm 2013, quyết định kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2013.
- Các quyết định quản lý điều hành công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013
- Thông qua kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính các quý và năm 2013.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Trong năm 2013, ông Vũ Văn Trực là thành viên HĐQT độc lập không điều hành, giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHĐCĐ, HĐQT và các thông lệ quản lý hiện đại. Trong năm 2013 ông Vũ Văn Trực đã thực hiện tốt vai trò này.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban	0,96%
2	Lê Thị Thanh Tụ	Thành viên	0,04%
3	Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên	0,00%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát có 03 thành viên, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Đại diện Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2013 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của ban Tổng giám đốc điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Trong năm 2013, Công ty không trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 của Công ty.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thanh Tuyền	Kế toán trưởng	23.499	0,27%	39.999	0,46%	mua
2	Vũ Văn trực	Thành viên HĐQT	230.001	2,64%	261.001	2,99%	mua

3	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Cổ đông Nhà nước	1.178.244	12,53%	778.034	8,94%	bán
---	--------------------------------	------------------	-----------	--------	---------	-------	-----

c. **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán (AASC)

2. Ý kiến kiểm toán:

a. Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc thành lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc thành lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Báo cáo tài chính công ty mẹ & hợp nhất đã kiểm toán:

Xem đầy đủ chi tiết trên website : www.safi.com.vn

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty**



NGUYỄN CAO CƯỜNG